

Phần Bốn - Năm Mười Kinh Thứ Tư

I. Phẩm Duyệt Hỷ Tiêu Tận

155. I. Duyệt Hỷ Tiêu Tận (S.iv,142)

1) ...

3) -- Nay các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo thấy mắt vô thường là vô thường, thấy vậy là chánh tri kiến. Do thấy chơn chánh, vị ấy nhàm chán. Do duyệt hỷ tiêu tận (nandi) nên tham tiêu tận. Do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận. Do duyệt hỷ, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát.

4-7) Nay các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo thấy tai vô thường là vô thường... thấy mũi vô thường là vô thường... thấy lưỡi vô thường là vô thường... thấy thân vô thường là vô thường...

8) Nay các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo thấy ý vô thường là vô thường, thấy vậy là chánh tri kiến. Do thấy chơn chánh, vị ấy nhàm chán. Do duyệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận. Do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận. Do duyệt hỷ, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát.

156. II. Duyệt Hỷ Tiêu Tận (2)(S.iv,142)

(Như kinh trên, chỉ khác là thế vào các sắc, các tiếng, các hương, các vị, các xúc, các pháp).

157. III. Duyệt Hỷ Tiêu Tận (3)(S.iv,142)

1-2) ...

3) -- Nay các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý mắt, và hãy như thật chánh quán con mắt là vô thường. Nay các Tỷ-kheo, do như lý tác ý con mắt và như thật chánh quán con mắt là vô thường, Tỷ-kheo nhàm chán đối với con mắt. Do duyệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận. Do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận. Do duyệt hỷ, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát.

4-7) Nay các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý tai... mũi... lưỡi... thân...

8) Nay các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý và như thật chánh quán ý là vô thường. Nay các Tỷ-kheo, do như lý tác ý và như thật chánh quán ý là vô thường, Tỷ-kheo nhàm chán đối với ý. Do duyệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận. Do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận. Do duyệt hỷ, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát.

158. IV. Duyệt Hỷ Tiêu Tận (4)(S.iv,143)

(Như kinh trên chỉ thế vào các sắc, tiếng, hương, vị, xúc và các pháp)

159. V. Trong Vườn Xoài Jivaka (1) (S.iv,143)

1) Một thời Thế Tôn ở Rājagaha, tại vườn xoài Jivaka.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

3) -- Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập Thiền định. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có tâm định tĩnh, sự vật như thật hiển hiện. Và sự vật gì như thật hiển hiện?

4) Mắt vô thường như thật hiển hiện. Các sắc vô thường như thật hiển hiện. Nhãn thức vô thường như thật hiển hiện. Nhãn xúc vô thường như thật hiển hiện. Phạm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy vô thường như thật hiển hiện.

5-8) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

9) Ý vô thường như thật hiển hiện. Các pháp vô thường như thật hiển hiện. Ý thức vô thường như thật hiển hiện. Ý xúc vô thường như thật hiển hiện. Phạm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy vô thường như thật hiển hiện.

10) Nay các Tỷ-kheo, hãy tu tập Thiền định. Tỷ-kheo có tâm định tĩnh, sự vật như thật hiển hiện.

160. VI. Trong Vườn Xoài Jivaka (2) (S.iv,144)

161. VII. Kotthika (1) (S.iv,145)

1) ...

2) Rồi Tôn giả Mahā Kotthika đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahā Kotthika bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp từ Thế Tôn, con sẽ sống một mình an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

-- Cái gì vô thường, này Kotthika, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Nay Kotthika, cái gì là vô thường?

4) Mắt là vô thường, này Kotthika, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Các sắc là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Nhãn thức là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Nhãn xúc là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Phạm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục.

5-8) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

9) Ý là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Các pháp là vô thường, ở đây Ông cần phải

đoạn trừ lòng dục. Ý thức là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Ý xúc là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục.

10) Cái gì vô thường, này Kotthika, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục.

162-163. VIII-IX. Kotthika (2) (3)(S.iv,146)

(Hai kinh này giống kinh trên chỉ khác là một kinh nói đến *khổ*, một kinh nói đến *vô ngã*)

164. X. Tà Kiến (S.iv,147)

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, do biết như thế nào, thấy như thế nào, tà kiến được đoạn trừ?

4-9) -- Tỷ-kheo do biết và thấy mắt là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Do biết và thấy nhãn thức là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ?

n trừ. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ

bất lạc; do biết và thấy cảm thọ ấy là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ... Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết và thấy cảm thọ ấy là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ.

10) Này các Tỷ-kheo, do biết như vậy, do thấy như vậy nên tà kiến được đoạn trừ.

165. XI. Thân Kiến (S.iv,147)

(Như kinh trên, chỉ thế *thân kiến* cho *tà kiến*...).

166. XII. Ngã Kiến (S.iv,148)

(Như kinh trên, chỉ thế vào *ngã kiến*).

II. Phàm Sáu Mươi Lược Thuyết

167. I. Do Dục Niệm (18 kinh) (1) (S.iv,148)

1-2) ...

3) -- Này các Tỷ-kheo, cái gì vô thường, ở đây, các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Và này các Tỷ-kheo, cái gì là vô thường? (Như kinh 161, chỉ khác, *Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo*).

II. Do Dục Niệm (2)

(Như kinh trên, chỉ thế *tham* (ràga) cho *dục niệm*).

III. Do Dục Niệm (3)

(Như kinh trên, chỉ thế *dục* và *tham* cho *dục niệm*)...

168. IV-VI. Do Dục Niệm (4), (5), (6). (S.iv,149)

1-2) ...

3) -- Cái gì khổ, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham... Và này các Tỷ-kheo, cái gì là khổ?

4) Mắt là khổ, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

5-8) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

9) Ý là khổ, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

10) Cái gì là khổ, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham.

169. VII-IX. Do Lòng Dục (7), (8), (9), (S.iv,150)

1-2) ...

3) -- Cái gì vô ngã, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham... Và này các Tỷ-kheo, cái gì là vô ngã?

4) Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

5-8) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

9) Ý là vô ngã, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham.

10) Cái gì là vô ngã, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham.

170. X-XII. Do Lòng Dục (10), (11), (12) (S.iv,150)

1-2) ...

3) -- Cái gì vô thường, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Và này các Tỷ-kheo, cái gì là vô thường?

4) Các sắc là vô thường, này các Tỷ-kheo, ở đây các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

5-8) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

9) Các pháp là vô thường, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

10) Cái gì vô thường, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham.

171. XIII-XV. Do Lòng Dục (13), (14), (15) (S.iv,150)

1-2) ...

3) -- Cái gì khổ, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham... Và này các Tỷ-kheo, cái gì là khổ?

4) Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

5-8) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

9) Các pháp là khổ, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

10) Cái gì khổ, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

172. XVI-XVIII. Do Lòng Dục (16), (17), (18) (S.iv,151)

1-2) ...

3) -- Cái gì vô ngã, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham... Và này các Tỷ-kheo, cái gì là vô ngã?

4) Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

5-8) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

9) Các pháp, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

10) Cái gì là vô ngã, này các Tỷ-kheo, ở đây các Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham...

173. XIX. Thuộc Quá Khứ (1)(9 kinh) (S.iv,151)

1-2) ...

3-9) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, thuộc quá khứ.

10) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với mắt, nhằm chán đối với tai, nhằm chán đối với mũi, nhằm chán đối với lưỡi, nhằm chán đối với thân, nhằm chán đối với ý. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

XX. Thuộc Quá Khứ (2)

1-2) ...

3-8) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc vị lai... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, thuộc vị lai.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

XXI. Thuộc Quá Khứ (3)

1-2) ...

3-8) Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc hiện tại. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, thuộc hiện tại...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

174. XXII-XXIV. Thuộc Quá Khứ , (4), (5), (6), (S.iv,152)

1-2) ...

3-8) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

175. XXV-XXVII. Thuộc Quá Khứ (7), (8), (9), (S.iv,152)

1-2) ...

3-8) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

176. XXVIII-XXX. Thuộc Quá Khứ (9 kinh) (10), (11), (12) (S.iv,152)

1-2) ...

3-8) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

177. XXXI-XXXIII. Thuộc Quá Khứ (13), (14), (15) (S.iv,152)

1-2) ...

3-8) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

178. XXXIV-XXXVI. Thuộc Quá Khứ (16), (17), (18) (S.iv,152)

1-2) ...

3-8) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

179. XXXVII. Cái Gì Vô Thường (18 kinh) (1)(S.iv,152)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) Tai là vô thường... Mũi là vô thường... Lưỡi là vô thường... Thân là vô thường...

8) Ý là vô thường, thuộc quá khứ. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

XXXVIII. Cái Gì Vô Thường (2)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc vị lai. Cái gì vô thường là khổ... (như kinh trên, chỉ khác đây thuộc vị lai).

XXXIX. Cái Gì Vô Thường (3)

(Như kinh trên, chỉ khác đây thuộc hiện tại)

180. XL-XLII. Cái Gì Vô Thường (4), (5), (6), (S.iv,154)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

8) Ý là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

181. XLIII-XLV. Cái Gì Vô Thường (7), (8), (9) (S.iv,154)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi... (như trên)...

182. XLVI - XLVIII. Cái Gì Vô Thường (10), (11), (12) (S.iv,154)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

183. XLIX-LI. Cái Gì Vô Thường (13), (14), (15). (S.iv,155)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) Các pháp là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

184. LII-LIV. Cái Gì Vô Thường (16), (17), (18) (S.iv,155)

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

185. LV. Nội (3 kinh) (1) (S.iv,155)

1-2) ...

3-8) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

LVI. Nội (2)

1-2) ...

3-8) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

LVII. Nội (3)

1-2) ...

3-8) Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô ngã.

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

186. LVIII. Ngoại (3 kinh) (1) (S.iv,156)

1-2) ...

3-8) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".

LIX. Ngoại (2)

1-2) ...

3-8) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là khổ...

LX. Ngoại (3)

1-2) ...

3-8) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô ngã...

9) Thấy vậy... "... không còn trở lui trạng thái này nữa".